TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 50/2024/QĐST-DS	*N, ngày 19 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 231/2024/TLST- DS ngày 05 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 0B ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị T**, sinh năm 196B.

  Địa chỉ: 169/4 K, phường B, thành phố B1, tỉnh B1.

- *Bị đơn*: Bà **Thạch Thị S**, sinh năm 1956.

  Địa chỉ: 494 đường B2, phường H, quận N, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Thạch Thị S thống nhất trả cho nguyên đơn bà Lê Thị T số nợ gốc 1.699.500.000đ (*một tỉ sáu trăm chín mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng*). Về thời gian và cách trả tiền, các bên đương sự thống nhất sẽ giải quyết tại Thi hành án. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bị đơn bà Thạch Thị S đã hoàn thành xong nghĩa vụ trả tất cả các khoản nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn bà Lê Thị T có trách nhiệm hoàn trả lại bị đơn bà Thạch Thị S GCNQSDĐ số AB 560914 (số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00435) do UBND huyện Pcấp ngày 01/6/2009 do bà Thạch Thị S đứng tên, tài sản thuộc thửa đất số 160 và thửa đất số 196, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp M, xã M1, huyện P, thành phố C.

Trường hợp tại giai đoạn Thi hành án mà bà Thạch Thị S không có khả năng trả tiền hoặc không trả đủ tiền cho bà Lê Thị T thì bà Thạch Thị S đồng ý cho bà Lê Thị T được quyền ưu tiên yêu cầu Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là GCNQSDĐ số AB

560914 (số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00435) do UBND huyện Pcấp ngày 01/6/2009 do bà Thạch Thị S đứng tên, tài sản thuộc thửa đất số 160 và thửa đất số 196, tờ bản đồ số 06 tọa lạc tại ấp M, xã M1, huyện P, thành phố C để thu hồi nợ *(ngoại trừ 582m^2 đất nghĩa trang, nghĩa địa thuộc một phần thửa đất số 160)*.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Thạch Thị S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 31.492.500đ (*ba mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng*) nhưng do có đơn xin miễn án phí của bị đơn vì bị đơn bà Thạch Thị S là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên xét miễn án phí cho bị đơn. Nguyên đơn bà Lê Thị T được nhận lại 31.492.500đ (*ba mươi mốt triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001135 ngày 02/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, B, Ba, Bb và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận N;
- Thi hành án quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG